TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-PT
Ngày 7 - 01 - 2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Lò Văn Điệt.

Ông Cầm Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Phạm Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2019/TLPT-TC ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 38/2019/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M L, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2019/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn X. Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Ít Ong, huyện M L, tỉnh Sơn La. Có Mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lò Thị T, ông Lò Văn X. Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn Ít Ong, huyện M L, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lò Trung H. Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Ít Ong, huyện M L, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong đơn khởi kiện , các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án , nguyên đơn ông Nguyễn Văn X trình bày:

Ngày 16/6/2016 ông có cho vợ chồng bà Lò Thị T và ông Lò Văn X vay số tiền 103.000.000đ, thời hạn thanh toán là ngày 25/6/2016, ông bà T X có thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La cấp ngày 5/11/1993 mang tên ông Lò Văn X, địa chỉ thửa đất tại tiểu khu 4, thị trấn Ít Ong, huyện M L, tỉnh Sơn La. Đến hạn do bà T và ông X không trả được nợ nên đến mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền ngân hàng trả nợ cho ông, nhưng cho đến nay vẫn chưa trả cho ông số tiền trên. Nay ông có đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông bà T X phải trả cho ông số tiền 103.000.000đ.

Bị đơn bà Lò Thị T và ông Lò Văn X trình bày: ông, bà không được vay tiền của ông X, thực chất là bà Lò Trung H em gái của bà T có mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hai vợ chồng thế chấp để vay tiền ông X, cụ thể vay bao nhiêu tiền ông bà không biết. Do bà H đã trả được nợ cho ông X nên đã đem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về trả cho ông bà. Nay ông Nguyễn Văn X yêu cầu vợ chồng phải thanh toán số tiền là 103.000.000đ ông bà không nhất trí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Trung H trình bày:

Bà công nhận có mượn bìa đỏ của vợ chồng ông bà T X để vay tiền ông X, bà là người trực tiếp vay và được ông X cho vay 100.000.000đ, khi vay có viết giấy vay tiền, lãi suất là 2000đ/1 triệu/1 ngày. Năm 2017 bà đã trả nợ cho ông X được 90.000.000đ và được ông X trả lại bìa đất và mọi giấy tờ thanh toán nợ ông X đều là người cầm giữ. Nay ông X yêu cầu vợ chồng ông bà X T phải thanh toán số tiền 103.000.000đ là không đúng sự thật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 38/2019/DS-ST ngày 15/11/2019, Tòa án nhân dân huyện M L, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Xử không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn X yêu cầu bà Lò Thị T và ông Lò Văn X phải thanh toán số tiền 103.000.000đ (một trăm linh ba triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/11/2019, ông Nguyễn Văn X kháng cáo không nhất trí toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M L, tỉnh Sơn La.

Tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến của người kháng cáo ông Nguyễn Văn X: Giữ nguyên nội dung

kháng cáo.

Ý kiến của ông X, bà T: Không nhất trí với nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Văn X, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của chị Lò Thị Trung H: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm,.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án , Kiểm sát viên đề nghị : Không chấp nhận nội dung kháng cáo ông Nguyễn Văn X. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M L, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về nội dung:

Tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm các bên đều xác nhận vào ngày 16/6/2016 có thực hiện hợp đồng cầm cố tài sản tại văn phòng công chứng huyện M L. Cụ thể Vợ chồng ông X bà T cầm cố 1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gọi tắt là bìa đỏ) mang tên ông Lò Văn X thửa đất tại tiểu khu 4 thị trấn Ít Ong, huyện M L, tỉnh Sơn La để vay ông Nguyễn Văn X số tiền 103.000.000đ, thời hạn thanh toán vào ngày 25/6/2016.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm các bên có mâu thuẫn về lời khai đối với quá trình nợ và thanh toán khoản nợ. Phía nguyên đơn ông X cho rằng vợ chồng X T thực hiện cầm cố và vay khoản tiền 103.000.000đ, đến hạn do không thanh toán được đã đến mượn lại bìa đỏ để vay tiền của Ngân hàng để thanh toán khoản nợ nhưng cho đến nay vẫn chưa trả cho ông số tiền trên.

Còn phía bị đơn ông bà X T cho rằng có cho em gái là Lò Trung H mượn bìa đỏ để cầm cố vay tiền của ông X, thực chất khoản tiền này là do bà H là người vay và sử dụng, ông bà X T không biết là vay bao nhiêu, do bà H đã thanh toán được khoản nợ nên đã mang bìa đỏ về trả cho ông bà.

Xét thấy, ngoài hợp đồng cầm cố ngày 16/6/2016 có ghi khoản tiền vay là 103.000.000đ, ông X xác nhận có giao tiền cho vợ chồng X T tại nhà ông. Tuy nhiên, ông X không cung cấp được tài liệu căn cứ nào khác về viêc giao nhận tiền vay, biên bản hoặc giấy trả nợ cũng như giấy tờ về việc mượn lại bìa đỏ.

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của ông X cho rằng bà T và ông X đến mượn bìa đỏ về để vay tiền Ngân hàng. Tuy nhiên tại văn bản giao nộp chứng cứ thì ông X lại cho rằng bà Lò Trung H đến mượn lại bìa đỏ. Như vậy việc mượn bìa đỏ là không có căn cứ vì bị đơn và người liên quan đều khẳng định bà H đã thanh toán nợ cho ông X 90.000.000đ nên được ông X trả lại bìa đỏ. Việc này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 của hợp đồng cầm cố tài sản ngày 16/6/2016: Nghĩa vụ của bên B "trả lại tài sản cầm cố, giấy tờ về tài sản cầm cố nêu trên cho bên A khi nghĩa vụ bảo đảm cầm cố chấm dứt hoặc thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác". Do đó ,việc bà Lò Thị T và ông Lò Văn X đã nhận lại bìa đỏ thể hiện ông X đã nhận được tiền trả nợ.

Từ nhận định, phân tích nêu trên, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn X là có căn cứ , đúng quy định của pháp luật. Xét thấy không có cơ sở để chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn X, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với khoản nợ giữa ông X và bà H, nếu có căn cứ ông X có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo ông Nguyễn Văn X phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn X, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 38/2019/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M L, tỉnh Sơn La như sau:

1. Xử không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn X về việc yêu cầu bà Lò Thị T và ông Lò Văn X phải thanh toán số tiền 103.000.000đ (một trăm linh ba triệu đồng).

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn X phải chịu 5.150.000đ (năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, tổng cộng là 5.450.000đ (năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002361 ngày 26/9/2019 và biên lai thu số 0002378 ngày 27/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L, tỉnh Sơn La. Ông Nguyễn Văn X còn phải nộp tiếp là 2.650.000đ (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 7/01/2020).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện M L;
- CC THADS huyện M L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tòng Thị Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lò Văn Điệt	**Cầm Văn Thanh**	**Tòng Thị Hiền**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Mộc Châu;
- CC THADS huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tòng Thị Hiền